

Số: 992/2020/QĐST-HNGĐ

Quận 12, ngày 21 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 346/2020/TLST- HNGĐ ngày 27 tháng 4 năm 2020, giữa:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Minh G, sinh năm: 1987
Địa chỉ: Tân An, xã T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận
- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm: 1983
Địa chỉ: 7/7A Khu phố 3, phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Nguyễn Thị Minh G, sinh năm 1987 và ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh G và ông Nguyễn Văn T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Châu Hải Đ, sinh ngày 30/9/2014.

Giao con chung tên Nguyễn Châu Hải Đ, sinh ngày 30/9/2014 cho bà Nguyễn Thị Minh G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành.

Ghi nhận việc bà Nguyễn Thị Minh G không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng nuôi con.

Không ai được ngăn cản quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: không có.

- Về án phí HNGĐ: 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng bà Nguyễn Thị Minh G tự nguyện nộp và được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng mà bà Nguyễn Thị Minh G đã nộp. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thị Minh G 150.000 (một trăm năm mươi ngàn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0108782 ngày 27 tháng 4 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Giấy chứng nhận kết hôn số 144 do UBND phường T, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/8/2011 không còn giá trị pháp lý.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thị Mai